

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21NS/QNS/2025

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 21NS/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616

Fax: 0255 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI

2. Thành phần:

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường, bột kem thực vật, calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), hương phô mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

Ngày sản xuất (NSX): 06 tháng trước HSD.

ST
GT
PH
LỚP
NG
4026

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B).

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (áp dụng đối với nhóm chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng).
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho nhóm ngũ cốc).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (áp dụng cho nhóm ngũ cốc và nhóm thực phẩm bổ sung).

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 21:2025/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
Đỗ Thành Dăng

VỊ PHÔ MẠI FAMİ CANXI

VỊ PHÔ MẠI



HỘP GIẤY NÀY ĐƯỢC LẤY TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU NÀO?

Let's go further for nature for canxi

Hãy ghé thăm trang của bên này được sản xuất trong nguyên liệu gần gũi với môi trường để chứng nhận 100% và các nguyên liệu được sản xuất khác. Các nhà rang này được quản lý một cách có trách nhiệm.

Thương hiệu: Quốc, sản xuất tại Việt Nam tại 4011, Đường, tại khu vực này, năm 2018/19. (bên ngoài) và có nguồn gốc từ các nhà sản xuất tại Việt Nam. 418-407-5000. Hướng dẫn mua hàng và thông tin khác. Các nhà rang này được quản lý một cách có trách nhiệm.



100% ĐAM THỰC VẬT



VỊ PHÔ MẠI



CANXI CANGUỒN ĐỐC TẠO BIẾN

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG

Sữa Bào Nành Fami Canxi

VỊ PHÔ MẠI

Thời gian bảo quản tối thiểu: 200 ml

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Calories	42 kcal	Protein	3.00 g
Cholesterol	2.0 g	Carbohydrate	3.0 g
Calcium	120 mg	Vitamin D	1.0 µg
Iron	0.5 mg	Vitamin B1	0.1 mg
		Vitamin B2	0.1 mg
		Vitamin B6	0.1 mg
		Vitamin B12	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg
		Vitamin K	0.1 mg
		Vitamin C	0.1 mg
		Vitamin A	0.1 mg
		Vitamin B3	0.1 mg
		Vitamin B5	0.1 mg
		Vitamin B7	0.1 mg
		Vitamin B9	0.1 mg
		Vitamin D	0.1 µg
		Vitamin E	0.1 mg

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121904
Mã số kết quả : AR-24-VD-125388-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 26/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NASJ2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319153



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD033 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	đu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	<1
2	VD074 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	đu/ ml	AOAC 975.55	<1
3	VD00A VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	đu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2008)	<1
4	VD007 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	đu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16849-2:2001)	<1
5	VD6XM VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	đu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 (APHA) - Ch.10	<1
6	VD004 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	đu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	<1
7	VD085 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	đu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	<1
8	VD044 VD (a) Coliforms	đu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	<1

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Qh chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacs-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A38; NTS; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VM" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121905
Mã số kết quả : AR-24-VD-125367-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 21/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NAGJ2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319154

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích. Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Hạn thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-tien-chung-va-cung-cap-dich-vu. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EYN, A36, N79, EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng. Các phép thử bắt đầu với ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã kiểm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121906
Mã số kết quả : AR-24-VD-125368-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỒ MẠI
Mã số: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 21/08/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 25/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NASJ2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319155

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0308 VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD02C7 VD (a) Benzoic acid quy từ benzoate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích. Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng. Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VM" và không có ký tự "EXT" đã kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00121907	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-125369-01-VI / EUVNHC-00287092	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI Mã lô: 020824-095A NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	19/08/2024
Thời gian thử nghiệm :	21/08/2024 - 21/08/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	26/08/2024
Mã số PO của khách hàng :	NASJ2408190344
Mã số Eol :	005-32410-319156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
--

Ký tên  Nguyễn Anh Vũ Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	 Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
--	---

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Giải thích Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được tích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích. Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacki-hai-dang/ieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu . Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách bất hợp pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố hình sự. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN, A38, N79, BHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng. Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã kiểm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VI/AS 338.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00121908	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-125370-01-VI / EUVNHC-00287092	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHỦ, TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
	Mã lô: 020824-095A
	NSX/HSD: 030824/030325
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	19/08/2024
Thời gian thử nghiệm :	20/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	26/08/2024
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2408190344
Mã số Eol :	005-32410-319157

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5080 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5080 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên  Nguyễn Anh Vũ Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	 Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
--	---

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

GH CHÚ GIẢI THÍCH Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích. Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu để với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Hạn thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu . Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVM; A36; N76; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng. Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã làm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 258.



AR-25-VD-014988-01-VI / EUVNHC-00316599- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI

T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012218

Tên mẫu :

Sữa đậu nành Fami Canoi vị phô mai

Mã lô: 020824-095A

NSX/HSD: 030824/030225

Tình trạng mẫu :

Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

17/01/2025

Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 23/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD068 VD (s) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD1LA VD (s) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Chú ý giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vietnam/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A29; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(s): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121909
Mã số kết quả : AR-24-VD-125371-01-VI / EUV/NHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô : 020824-085A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NASJ2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319158

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD77L VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện (LOD=0.1)
2	VD77L VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (NOS) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện (LOD=0.1)

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh HS Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Chú ý giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KỶ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KỶ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KỶ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vietnam/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự ENV, A39, N79, BHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KỶ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins-SẮC KỶ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121910

Mã số kết quả : AR-24-VD-125372-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI

T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GANXI VỊ PHÔ MAI

Mã ID: 020824-095A

NSX/HSD: 030824/030225

Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu : 19/08/2024

Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 23/08/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024

Mã số PO của khách hàng : NASJ2408190344

Mã số Eol : 005-32410-319159

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glutamate- Ammonium	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VD2PP VD (a) Acophate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
6	VD2O6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
8	VD2S4 VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD2QK VD (a) Bentazone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
10	VD2T4 VD Benzovindiflupyr	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD2Q7 VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD2QD VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
13	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD256	VD	(a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
15	VD25T	VD	Chlordane	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
16	VD2TD	VD	(a) Clothodim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD2PD	VD	(a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
18	VD2R8	VD	(a) Cycloxydim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
19	VD2UA	VD	Cyfluthrin and beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD2UB	VD	Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD2Q8	VD	(a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
22	VD2Q1	VD	(a) Cyproconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2PE	VD	(a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
24	VD2Q2	VD	Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
25	VD2Q8	VD	(a) Difenoconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
26	VD2U0	VD	dimethenamid-P	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2QN	VD	Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
28	VD2UR	VD	Endosulfan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
29	VD2Q4	VD	(a) Ethionphos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2TW	VD	(a) Fenitrothion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2TY	VD	(a) Fenpropathrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD2Q5	VD	(a) Flusilazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2QH	VD	(a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
34	VD2SC	VD	Fluxapyroxad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
35	VD2TI	VD	Haloxypol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
36	VD2TN	VD	(a) Heptachlor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
37	VD2PG	VD	Imazamox	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
38	VD2SD	VD	(a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
39	VD2SV	VD	(a) Indoxacarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
40	VD2PS	VD	Isosafutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
41	VD2SF	VD	Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
42	VD2QV	VD	(a) Metaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
43	VD2RS	VD	(a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
44	VD2QW	VD	(a) Methomyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
45	VD2PH	VD	(a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
46	VD2PI	VD	Penthiopyrad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
47	VD2R0	VD	(a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
48	VD2R1	VD	Phorate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
49	VD2R5	VD	(a) Propiconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
50	VD2T1	VD	Prothioconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
51	VD2QC	VD	(a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
52	VD2U6	VD	(a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
53	VD2SK	VD	Spinozad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
54	VD2T3	VD	Spirotetramate (Tổng)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
55	VD2SL	VD	Sulfosulfur	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
56	VD2PB VD (a) Tebuconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
57	VD2QT VD (a) Tebufenozide	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
58	VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/en/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN, A38, NT9, BHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



AR-25-VD-014764-01-VI / EUVNHC-00316599- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI

T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012217

Tên mẫu :

Sữa đậu nành Fami Canoi vị phổ mai

Mã lô: 020824-095A

NSX/HSD: 030824/030225

Tình trạng mẫu :

Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

17/01/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 22/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (QC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản-cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/en/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố hoặc pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm bản hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đã kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.